



Văn bia chùa Phúc Hưng, phường Đông Tiến tỉnh Thanh Hóa

ISSN: 2734-9195

15:40 29/07/2026

Các văn bia này không chỉ ghi các mốc thời gian trùng tu quan trọng, mà còn lưu giữ những thông tin quan trọng về người anh hùng dân tộc Dương Đình Nghệ.

Dẫn nhập

Văn bia Phật giáo là tư liệu **lịch sử** mang tính xác thực đối với việc tìm hiểu các vấn đề về lịch sử của một ngôi chùa nói riêng, về chính trị, văn hóa - xã hội của vùng đất, của đất nước nói chung. Khi tiếp cận nội dung văn bia chùa Phúc Hưng, chúng ta thấy được tiểu sử cuộc đời của người anh hùng dân tộc Dương Đình Nghệ, thấy được lịch sử xây dựng và phát triển của ngôi chùa Phúc Hưng.

Giới thiệu khái quát về chùa

Chùa được xây dựng trên nền ngôi nhà cũ của Dương Đình Nghệ thuộc xã Thiệu Dương, huyện Thiệu Hóa cũ. Chùa không biết dựng từ đời nào? Tu sửa bao nhiêu lần, đều không thấy truyền ghi, chỉ biết đến niên hiệu Vĩnh Trị thứ 2 (1677) đời Lê Hy Tông bắt đầu có văn bia ghi chép về việc tu sửa chùa. Tiếp đó, đến các năm Kỷ Dậu (1849), năm Nhâm Tuất (1862), niên hiệu Tự Đức thứ 23 (1869), niên hiệu Thành Thái thứ 4 (1892) chùa được dân xã và thập phương tín thí quyên tiền trùng tu tiếp.



Chùa Phúc Hưng. Ảnh: Internet

Chùa hoàn thành là nơi thờ Phật, thờ Dương Chính Công (Dương Đình Nghệ), phụ thờ Hoàng hậu triều Ngô (chính thất của Ngô Quyền) và phụ thờ Bình Vương (con của Dương Đình Nghệ). Ngày nay, chùa Phúc Hưng còn lại hai ngôi nhà 3 gian nằm trong quần thể khu di tích đền thờ Dương Đình Nghệ. Chùa hiện lưu giữ 5 văn bia cổ ghi lại tiểu sử của Dương Đình Nghệ và các mốc lịch sử trùng tu, tôn tạo chùa qua các thời.

Lược thuật văn bia

Trùng tu Phúc Hưng tự/ Bản xã tạo bi, dựng năm Vĩnh Trị thứ 2 (1677), bia 2 mặt, khổ 120cm x 100cm, trán bia hình cung; mặt dương khắc lưỡng long châu nhật; mặt âm khắc lưỡng phượng châu nguyệt; diềm bia khắc hoa lá cúc dây; chữ khắc chân phương, đẹp dễ đọc, 35 dòng, khoảng 2800 chữ. Nội dung ghi: chùa Hưng Phúc ở vào địa thế rất đẹp, các dòng nước tụ ở phía trước, sông lớn uốn chảy ôm phía sau. Năm ngọn núi châu ở phía nam, bốn núi trấn ở phía bắc. Muôn rồng tụ hội, vạn ngựa đến châu. Thật là nơi đệ nhất cảnh đẹp, chốn đệ nhất linh thiêng. Đời trước có vị đại nhân nhiều lần làm chùa, nhưng quy mô nhỏ hẹp. Nay có các vị quan viên và thiện tín gần xa góp tiền xây dựng cho to đẹp. Văn bia do Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân, khoa Bính Thân là Lê Vinh soạn. Trụ trì chùa Phúc Hưng giữ chức Tri Tăng thống Nguyễn Thế Hiển tự Đạo Lục, pháp hiệu Viên Minh viết chữ.

Phúc Hưng tự bi kí/ Công đức bi kí, dựng năm Kỷ Dậu triều vua Tự Đức thứ 2 (1849), bia 2 mặt, trán bia 2 mặt trang trí mặt rồng, với hai chân bám chặt phía

trước, miệng ngậm chữ Thọ, điểm bia trang trí hoa lá cúc dây. Toàn văn gồm 48 dòng, khoảng 2500 chữ Hán và Nôm. Nội dung ghi việc xã Dương Xá, huyện Đông Sơn, phủ Thiệu Hóa là nơi người mạnh vật nhiều, phong tục đẹp đẽ, núi cao trập trùng ở phía nam, sông Mã, sông Lương chảy bao bọc ở phía sau, dòng nước đẹp thay. Tương truyền chùa Phúc Hưng là nhà của Dương công người trong xã, nhân đó mà dựng thành chùa, vào khoảng đời Lê Vĩnh Trị. Năm Thiệu Trị thứ 6 (1847), các vị viên sắc trong xã thỉnh xin làm mới lại một tòa chính điện, một tòa Tiền đường, lầu chuông bên trái, nhà bia bên phải, đến mùa hạ năm Tự Đức thứ 2 (1849) thì hoàn thành. Văn bia do Cử nhân Phạm Thành soạn, Phạm Đình Quang viết chữ.



Phúc Hưng tự chung lầu bi kí, dựng năm Nhâm Tuất, niên hiệu Tự Đức (1862), bia 2 mặt, kích thước 200cm x 104cm, toàn văn khoảng 2600 chữ, dựng trên bệ đá, trán bia chạm rồng, điểm bia chạm hoa cúc leo. Nội dung bia ghi: chùa Phúc

Hưng thuộc xã Dương Xá vốn được dựng trên nền nhà cũ của Dương Chính Công. Chùa xây dựng từ đời nào, tu sửa bao nhiêu lần đều không thấy truyền lại, chỉ biết rằng lần trùng tu được ghi lại sớm nhất là năm Vĩnh Trị (1677) triều Lê. Trải thời gian đã lâu chùa bị hư hỏng, đến đời vua Tự Đức (1849, 1856), nhân dân trong xã noi theo nếp cũ tu sửa lại. Chùa có một quả chuông nhưng chưa có lầu chuông, năm trước cái xà treo chuông lâu ngày bị hỏng chưa có thời gian sửa lại. Đến nay làm mới bằng gỗ, xây tường lợp ngói. Bia do Đốc học Thanh Hóa Phan Văn Nhã soạn, Tú tài Dương Bá Nghi viết chữ, thợ đá Lê Đình Hồ khắc chữ.

Phúc Hưng tự bi kí, dựng năm Tự Đức thứ 23 (1869), bia 2 mặt, khổ 199cm x 105cm, mặt 1 gồm 34 dòng, mặt 2 gồm 22 dòng, mỗi dòng khoảng 30 - 65 chữ Hán xen chữ Nôm, nét chữ khắc chân phương, dễ đọc. Nội dung ghi: Tương truyền, chùa do Dương Chính Công triều trước người trong xã xây dựng để lại. Từ xưa, khoảng năm Vĩnh Trị triều Lê trải đến Thánh triều niên hiệu Thiệu Trị thứ 6 (1846), xã đã hai lần trùng tu. Nay các vị chức sắc, Văn hội, Trùm trưởng, Viên binh, Lý dịch và các bậc trên dưới 8 giáp xã Dương Xá đồng lòng tu tạo chùa. Công việc hoàn thành, ghi lại việc lên bia chùa cổ Phúc Hưng. Bia do Tri huyện huyện Hòa Vang là Lê Huy Đạt soạn, Dương Văn Huyền viết chữ, sư tăng Lê Văn Tiệm chùa thôn Thạch Tượng và Lỗi Xuân Thu người xã An Hoạch khắc.

Phúc Hưng tự bi minh, bia dựng năm Thành Thái thứ 4 (1892), bia 2 mặt, trán bia trang trí hình đầu rồng, với hai chân bám chặt phía trước, miệng ngậm chữ Thọ, điểm bia trang trí hoa lá cúc dây. Toàn văn gồm 68 dòng, khoảng 7000 chữ Hán và Nôm. Nội dung ghi: chùa dựng trên đất nhà của Dương Công, sau khi ông mất, nghĩa tử của ông và người trong ấp tôn phụng ông như Phật. Trước đây đã nhiều lần xây dựng bằng gỗ nhưng đều bị côn trùng phá hủy, nay xây dựng lại bằng gạch đá để được bền lâu. Bia do tăng chùa Lê Văn Dụ tên tự Chiếu Chân soạn, Nguyễn Hoàn Đồn khắc.

Giá trị tiêu biểu qua tư liệu văn bia

Tả cảnh đẹp của chùa

Văn bia *Trùng tu Phúc Hưng tự/ Bản xã tạo bi* ghi: “Đất xã Dương Xá, huyện Đông Sơn có Vương phủ và chùa liên cạnh nhau. Chùa Hưng Phúc rất đẹp, các dòng nước tụ ở phía trước, sông lớn uốn chảy ôm phía sau. Năm ngọn núi châu ở phía nam, bốn núi trấn ở phía bắc. Muôn rồng tụ hội, vạn ngựa đến châu. Thật là nơi đệ nhất cảnh đẹp, chốn đệ nhất linh thiêng vậy”.

Văn bia *Phúc Hưng tự bi kí/ Công đức bi kí* ghi: “Xã Dương Xá, huyện Đông Sơn, phủ Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa người mạnh vật nhiều, phong tục đẹp đẽ, phúc

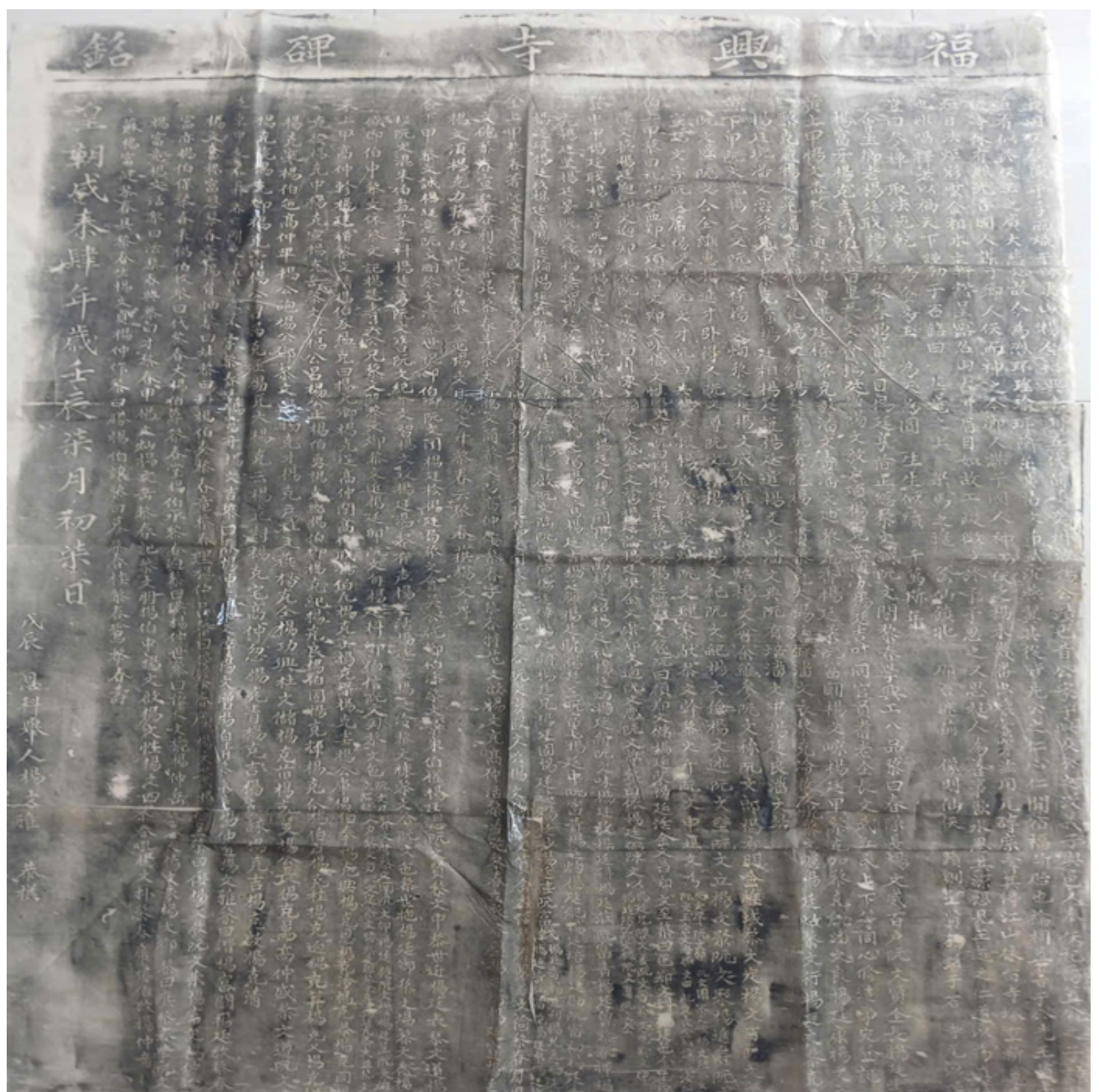
dày vững như núi Đông Sơn. Đất ấy có núi cao trập trùng ở phía nam, thực là ngọn núi đẹp. Sông Mã, sông Lương chảy bao bọc ở phía sau, dòng nước đẹp thay. Xưa nhà họ Dương sống ở đất này, thực là nơi tốt lành vậy. Tương truyền chùa Phúc Hưng là nhà của Dương Công, người trong xã nhân đó mà dựng thành chùa vào khoảng đời Lê Vĩnh Trị, hiện còn bia cổ ở đây. Công lao ấy, người ấy, há chẳng đã rõ ràng hết rồi chăng?”.

Văn bia *Phúc Hưng tự bi* kí ghi: “Tương truyền, chùa do Dương Chính Công triều trước người trong xã xây dựng để lại. Đất này núi sông đẹp đẽ, có được vượng khí tựa như cõi Phật, chốn Bồng, hồ biếc, trúc xanh tựa cõi trời Đâu Suất”.

Tìm hiểu về lịch sử, quá trình hình thành và phát triển của chùa

Văn bia *Trùng tu Phúc Hưng tự* dựng năm Vĩnh Trị thứ 2 (1677) ghi việc xây dựng lại ngôi chùa như sau: “Tất cả trên dưới trong xã cùng bỏ tiền nhà, không quản chi phí. Người thì đem vàng bạc, người thì đem châu báu, mong được nộp trước. Có người đem thóc lúa, có người đem tiền tài, ai cũng sợ rằng thôn không đủ chi dùng. Đến ngày lành tháng tốt năm Bính Thìn (1676) sai thợ khởi công xây dựng. Trải đến ngày lành tháng tốt năm Đinh Tỵ (1677) lợp ngói xong, chế độ thay đổi, quy mô tươi đẹp. 12 tòa lầu tựa như ngọc, hoa cỏ bốn mùa đều như mùa xuân. Tính ra chốn hoa khói trắng cảnh đâu khác chỗ này”.

Văn bia *Phúc Hưng tự bi* kí/ *Công đức bi* kí ghi: “Năm Thiệu Trị thứ 6 (1847), các vị viên sắc trong xã thỉnh xin làm mới lại một tòa chính điện, một tòa Tiền đường, lầu chuông bên trái, nhà bia bên phải. Đến mùa hạ năm Tự Đức thứ 2 (1849) cáo thành việc tu sửa chùa cổ mà viết bài kí này”. Văn bia lại ghi: “Năm Tự Đức thứ 2 (1849), trùng tu một tòa Tiền đường, lầu chuông bên trái, nhà bia bên phải. Các vị Hội chủ (hung công) gồm: Hương trưởng Dương Huy Khiêm, Dương Khắc Xuân, Kim Ngọc Du, Lê Xuân Phúc, phó Lý trưởng Kim Ngọc Khánh, Dương Đình Viên”.



Văn bia Phúc Hưng tự chung lâu bi kí ghi: “Chùa xây dựng từ đời nào, tu sửa bao nhiêu lần đều không thấy truyền lại, chỉ biết rằng lần trùng tu năm Vĩnh Trị (1676 - 1679) triều Lê có bia ghi chép ở chùa. Trải thời gian đã lâu chùa bị hư hỏng, năm Kỷ Dậu niên hiệu Tự Đức (1849), nhân dân trong xã noi theo cái cũ tu sửa lại. Đến năm Bính Thìn đời vua Tự Đức (1856), vì năm trước dân xã khai sự trạng của Dương Chính Công để đề đạt việc phụng thờ, nên được sắc phong là *Tuấn lương chi thần*, liền dựng một ngôi miếu riêng ở trước chùa. Mùa hạ năm sau thì miếu được hoàn thành, có khám thờ Chính Công và phụ thờ Hoàng hậu vua Ngô cùng Bình Vương. Từ đó đến nay, chùa miếu quy mô tất cả đều đã hoàn chỉnh”.

Văn bia ghi tiếp: “Chùa trước kia có một quả chuông nhưng chưa có lầu chuông, năm trước cái xà treo chuông lâu ngày bị hỏng chưa có thời gian sửa lại. Cuối

mùa thu năm trước, nhân dân trong xã chọn được gỗ tốt, mời thợ về dựng lầu. Tháng 10 bắt đầu khởi tạo, đến tháng 6 cùng năm thì chùa miếu và lầu chuông đều dựng xong, cùng gói đầu lên đê sông Mã, mặt ngoảnh ra hướng tây nam, đây là nơi theo lối cũ [...]. Lầu dài 22 thước, rộng 16 thước, tầng trên cao 5 thước, tầng dưới cao 12 thước, số tiền chi phí hết 1.000 quan. Còn chiếc chuông thân cao 4 thước, miệng rộng 2 thước 2 tấc, chuông được đúc từ năm Quý Dậu niên hiệu Gia Long (1813), đến nay đã tròn một giáp, thấy trên chuông có ghi bài minh”.

Văn bia *Phúc Hưng tự bi* kí ghi: “Tương truyền, chùa do Dương Chính Công triều trước người trong xã xây dựng để lại. Đất này núi sông đẹp đẽ, có được vượng khí tựa như cõi Phật, chốn Bồng, hồ biếc, trúc xanh tựa cõi trời Đâu Suất. Từ xưa, khoảng năm Vĩnh Trị triều Lê trải đến thánh triều niên hiệu Thiệu Trị thứ 6 (1846), xã bản đã hai lần trùng tu. Nhà lầu rộng rãi, vàng ngọc rực rỡ, trang nghiêm sáng láng, thực là một thắng cảnh của châu ta. Trên bia đã ghi, mong có thể tỏ rõ điều tốt đẹp để phụng thờ. Vua trị đời thịnh giàu, lòng dân vui mừng. Xã ta có ông họ [Dương] Thọ là hậu duệ của Dương tướng công, ngưỡng nhờ phúc ấm của tổ tiên đã lập nền móng. Mãi nghĩ rằng, đời trước tu tạo chùa là muốn đề cao thiện ý. Bèn mưu bàn với chư vị quan viên, sắc mực tình nguyện bỏ tiền hưng công xây dựng nên tòa chính tẩm. Dùng các vật liệu kiên cố như đá, gạch ngói, ở bên [chính tẩm] xây dựng hành lang tả hữu. Lại bàn mưu sửa sang quy hoạch thành chốn thắng cảnh mới theo quy chế cũ. Tất cả cũng là làm sáng danh đời trước mà lưu lại cho đời sau. Thực đáng là việc thiện thay”.

Ghi lại tiểu sử, hành trạng của Dương Đình Nghệ

Văn bia *Phúc Hưng tự chung lầu bi* kí ghi: “Xét, Dương Công tên tự là Đình Nghệ, người xã Dương Xá, quận Ái Châu, trước là danh tướng phụng sự Khúc Hạo, khi Khúc Hạo bị nhà Nam Hán diệt, ông đã chiêu tập anh hùng hào kiệt trong châu, nhận 3.000 người làm con nuôi, tất cả cùng mưu đồ khôi phục. Khoảng niên hiệu Trường Hưng thời Đường, ông phát binh vây hãm Thích sử Lý Tiến nhà Nam Hán, chiếm được thành trì, Lý Tiến bỏ trốn. Nhà Hán sai Trần Bảo đem quân sang đánh, Trần Bảo thua trận mà chết. Dương Công bèn tự xưng là Tiết độ sứ. Tháng 3 năm Đinh Dậu (937), ông bị nha tướng của mình là Kiều Công Tiễn giết hại, con rể của ông là Ngô Quyền khởi binh diệt Kiều Công Tiễn và đánh bại quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng. Ngô Quyền lên ngôi vua nước ta, lập bà họ Dương làm Hoàng hậu, truy ban tên thụy cho ông là Chính Công. Con của ông là Tam Kha sau được Ngô vương ban chiếu ân phong cho thực ấp ở Chương Dương”.

Văn bia *Phúc Hưng tự bi minh* viết: “Chùa Phúc Hưng xã Dương Xá, huyện Đông Sơn là dấu tích của Dương công, người trông coi đất Giao Châu trong thời kỳ Ngũ đại tiền triều. Xưa nhà ông ở đây, sau khi ông mất, nghĩa tử của ông và người trong ấp tôn phụng ông như Phật mà thờ”.

Kết luận

Văn bia chùa Phúc Hưng là tư liệu lịch sử quý giá giúp chứng minh cho quá trình phát triển liên tục của chùa từ thời Lê Trung Hưng đến triều Nguyễn. Các văn bia này không chỉ ghi các mốc thời gian trùng tu quan trọng, mà còn lưu giữ những thông tin quan trọng về người anh hùng dân tộc Dương Đình Nghệ. Trong không gian tôn nghiêm của quần thể di tích cấp quốc gia, hệ thống văn bia chùa Phúc Hưng như nhịp cầu nối liền quá khứ với hiện tại. Chính vì lẽ đó, văn bia chùa Phúc Hưng là di sản văn hóa cần được trân trọng, gìn giữ và bảo vệ cho thế hệ mai sau.

Tác giả: **Vũ Ngọc Định** [1] - **Vũ Thanh Hà** [2]

Chú thích:

[1] Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức.

[2] Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức.

Tài liệu tham khảo:

1] Nhiều tác giả (2014), *Chùa Xứ Thanh* (tập 2), Nxb Thanh Hóa.

2] Nguyễn Kim Mãng, Phùng Đức Sơn, Lê Văn Dân (Đồng chủ biên, 2017), *Tuyển tập văn bia Phật giáo Thanh Hóa*, tập 1, Thời Lê - Nguyễn, Nxb Thanh Hóa.

3] Thích Tiến Đạt - Vũ Ngọc Định (Chủ biên, 2024), *Văn bia hậu Phật và Ký ký tỉnh Thanh Hóa*, Nxb Trí Thức.